

MÔ HÌNH VẬN ĐỘNG VIÊN ĐẤU KIẾM CẤP CAO VIỆT NAM NỘI DUNG KIẾM CHÉM

PGS.TS Bùi Ngọc¹; ThS Nguyễn Tuấn Phong²

Tóm tắt: Mô hình vận động viên (VĐV) cấp cao môn Đấu kiếm có ý nghĩa quan trọng trong định hướng tuyển chọn, đánh giá trình độ tập luyện của VĐV và hướng đến thành tích trên các đấu trường quốc tế và thế giới. Bằng những phương pháp nghiên cứu thường quy, bài báo xác định được 34 chỉ số đặc trưng về hình thái, sinh lý, sinh hóa, sinh cơ học, tâm lý, thể lực và kỹ chiến thuật và xây dựng được mô hình (nam và nữ) VĐV cấp cao môn Đấu kiếm nội dung kiếm chém.

Từ khóa: Mô hình, VĐV cấp cao, Đấu kiếm, kiếm chém

Summary: The high-level fencer athlete model holds significant importance in guiding athlete selection, assessing training levels, and aiming for success on national and international stages in fencing. Using standard research methods, this article identifies 34 characteristic indicators encompassing morphology, physiology, biochemistry, biomechanics, psychology, physical fitness, and technical skills. It then constructs a model for high-level male and female fencer athletes in the discipline of saber fencing.

Keywords: Model, high-level athlete, fencing, saber fencing.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiếm chém (tiếng Pháp gọi là Sabre) là một trong ba nội dung thi đấu của môn Đấu kiếm. Trong Luật thi đấu quy định động tác tấn công của kiếm chém ngoài mũi kiếm dùng để đâm, còn có lưỡi kiếm và sống kiếm để chém. Phạm vi vùng ghi điểm nhỏ hơn so với kiếm ba cạnh, lớn hơn so với kiếm liễu. Hình dáng và kết cấu của kiếm chém cũng khác biệt với hai loại kiếm kia. Thân kiếm chém có tính mềm dẻo lớn nhất, đồng thời phân ra thành lưỡi kiếm và sống kiếm, bảo vệ tay có lưỡi liềm, chuôi kiếm gắn vào sống kiếm, chuôi kiếm thẳng hơi cong. Do đó đã tạo nên sự khác biệt giữa kỹ thuật kiếm chém với các loại kiếm khác, biểu hiện ở chỗ phương pháp cầm, ngón tay phát lực và động tác tay. Vận dụng kiếm và những yêu cầu di chuyển bộ pháp đều có tính đặc thù. Vì vậy, khi tiến hành huấn luyện kỹ thuật Kiếm chém phải chú ý những đặc điểm mang tính đặc thù của nó.

Việc thực hiện hiệu quả các kỹ thuật kiếm chém trong thi đấu đối với VĐV cấp cao phụ thuộc vào các chỉ số liên quan đến hình thái, sinh lý, sinh hóa, sinh cơ, tâm lý, thể lực và sự nhuần nhuyễn của kỹ chiến thuật. Vì vậy, việc

xác định mô hình VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong định hướng tuyển chọn và huấn luyện để nâng cao thành tích thi đấu.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; kiểm tra y sinh; kiểm tra sinh cơ học; kiểm tra tâm lý; kiểm tra sự phạm; toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Xây dựng mô hình VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam nội dung kiếm chém

Để xác định được mô hình VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam, chúng tôi đã tiến hành thực hiện theo các bước sau: Thông qua các bước tổng hợp các chỉ tiêu, test đặc trưng; Phỏng vấn các nhà khoa học, các huấn luyện viên để lựa chọn các chỉ tiêu, test đặc trưng và xác định tính tin cậy giữa hai lần lập test và tính thông báo của các chỉ số với thành tích thi đấu của nội dung kiếm chém; cho thấy sự đồng đều về thành tích, thể hiện ở mức độ phân tán dữ liệu thấp với $Cv < 10\%$, mức độ sai số tương đối của số trung bình cộng cho phép nằm trong phạm vi cho phép với < 0.05 , kiểm định bằng chỉ tiêu W

1. Viện Khoa học Thể dục thể thao

2. Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội

Shapiro – Wilk cho thấy $W_{tính\ đều} > W_{bảng} = 0.818$ ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$ ở cả 3 lần kiểm tra.

Kết quả đã xác định được 34 chỉ số, test trong 7 nhóm cấu thành, gồm nhóm hình thái (4 chỉ số); Nhóm sinh hóa (6 chỉ số); Nhóm sinh lý (5 chỉ số); Nhóm sinh cơ (4 chỉ số); Nhóm tâm lý (5 chỉ số); Nhóm thể lực (7 chỉ số); Nhóm kỹ chiến thuật (3 chỉ số).

Trên cơ sở đó, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra và theo dõi sự phát triển các chỉ số ở 10 nam

và 10 nữ VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam ở các thời điểm sau 3 tháng và sau 6 tháng huấn luyện. Kết quả cho thấy các chỉ số sau 6 tháng huấn luyện có sự tăng trưởng tốt hơn ở các thời điểm trước và được chúng tôi xác định là những chỉ số lý tưởng để xây dựng mô hình cho các nam và nữ VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam nội dung kiếm chém.

Kết quả xây dựng mô hình VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam được trình bày ở bảng 1 và 2.

Bảng 1. Mô hình nam VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam nội dung kiếm chém

TT	Nhóm	Chỉ số, test	Kết quả
1	Hình thái	Chiều cao đứng (cm)	181.2
2		Cân nặng (kg)	77.6
3		Chiều dài tay (cm)	81.58
4		Chiều dài chân (cm)	103.6
5	Sinh hóa	Hb (Hemoglobine) (g%)	15.32
6		Ure huyết (mmol/lít)	6.72
7		Acid lactic máu (mmol/lít)	2.18
8		Urobilinogen niệu (mmol/l)	4.41
9		Creatinine niệu	1.6
10		Protein niệu	28.22
11	Sinh lý	Tần số hô hấp (l/p)	13.7
12		Dung tích sống (VC) (lít)	5.59
13		VO ₂ /kg (chỉ số hấp thụ oxy tương đối (l/p)	4.5
14		VO ₂ max, (chỉ số hấp thụ oxy tối đa (ml/ph/kg)	57.52
15		Thông khí phổi/phút –VE (lit)	153.75
16	Sinh cơ (Bước một bước đập kiếm 4 tấn công ngực, nhảy lùi (10 lần)	Thời gian phản xạ trung bình T (ms)	21.33
17		Thời gian dùng lực trung bình t (ms)	3.53
18		Đỉnh lực trung bình (F) (kG)	45.8
19		Xung lực trung bình (P = FÍt) (kGms)	977.56
20		Phản xạ đơn (ms)	156.97

Bảng 1. Mô hình nam VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam nội dung kiếm chém (tiếp)

TT	Nhóm	Chỉ số, test	Kết quả
21	Tâm lý	Phản xạ phức (ms)	280.59
22		Chú ý tổng hợp (p)	4.96
23		Độ ổn định chú ý (đ)	26.9
24		Nỗ lực ý chí	47.86
25	Thể lực	Chạy 30m (s)	4.25
26		Chạy 1500m (p) (nam)	5.19
27		Di chuyển ngang qua lại 3m, tay chạm mốc 10 lần (s)	11.51
28		Di chuyển bộ pháp Đấu kiếm tiến lùi các mốc 4m, 6m, 8m (s)	12.58
29		Di chuyển tốc độ nhanh nhất 6m, bật cao rút gối 5 lần, di chuyển lùi tốc độ về vạch xuất phát và chạy tốc độ lên 14m (s)	9.28
30		Nhảy dây kép 60 s (lần)	95.6
31		Di chuyển bộ pháp tiến lùi 3 lần x14m (s)	25.49
32	Kĩ chiến thuật	Đâm xoạc tại chỗ tính chiều dài khoảng cách (cm)	145.2
33		Di chuyển 1 bước đệm bay (m)	3.74
34		Thực hiện liên tục tổ hợp kĩ thuật theo quy định: Đâm xoạc-1 bước xoạc-2 bước xoạc, di chuyển lùi tốc độ về vạch đích (s)	3.19

2.2. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình VĐV cấp cao môn Đấu kiếm nội dung kiếm chém

Để có thể đánh giá được những VĐV chiều hướng phát triển tốt, theo tham khảo ý kiến của các chuyên gia, có thể đánh giá các VĐV theo hướng sẽ đạt bao nhiêu chỉ số, test trong tổng số 34 chỉ số, test của mô hình.

Trên cơ sở này, chúng tôi đề xuất cách đánh giá mô hình đào tạo VĐV cấp cao theo 4 mức: xuất sắc, khá, trung bình, dưới trung bình. Trong đó, số lượng các chỉ số, test cần phải đạt của mỗi mức là:

Mức xuất sắc: từ 91-100% chỉ số, test đạt hoặc vượt thành tích trong mô hình. Tương đương phải đạt từ 31-34/34 chỉ số, test trong mô hình.

Mức khá: từ 71-90% chỉ số, test đạt hoặc

vượt thành tích trong mô hình. Tương đương phải đạt khoảng từ 25-30/34 chỉ số, test trong mô hình.

Mức trung bình: từ 50-70% chỉ số, test đạt hoặc vượt thành tích trong mô hình. Tương đương phải đạt từ 17-24/34 chỉ số, test trong mô hình.

Mức dưới trung bình: đạt dưới 50% chỉ số, test đạt hoặc vượt thành tích trong mô hình. Tương đương dưới 17/34 chỉ số, test trong mô hình.

Để đảm bảo tính khách quan về các mức đánh giá mô hình VĐV cấp cao nội dung kiếm chém theo 4 mức đánh giá ở trên, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 28 các nhà khoa học và các nhà chuyên môn về tính phù hợp của các mức đánh giá này. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Bảng 2. Mô hình nữ VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam nội dung kiếm chém

TT	Nhóm	Chỉ số, test	Kết quả
1	Hình thái	Chiều cao đứng (Cm)	169.2
2		Cân nặng (kg)	56.8
3		Chiều dài tay (cm)	75.98
4		Chiều dài chân (cm)	96.4
5	Sinh hóa	Hb (Hemoglobine) (g%)	13.14
6		Ure huyết (mmol/lít)	7.51
7		Acid lactic máu (mmol/lít)	2.5
8		Urobilinogen niệu (mmol/l)	4.76
9		Creatinine niệu	1.81
10		Protein niệu	28.22
11	Sinh lý	Tần số hô hấp (l/p)	14.8
12		Dung tích sống (VC) (lít)	4.08
13		VO ₂ /kg (chỉ số hấp thụ oxy tương đối (l/p)	3.63
14		VO ₂ max, (chỉ số hấp thụ oxy tối đa (ml/ph/kg)	51.05
15		Thông khí phổi/phút –VE (lit)	149.12
16	Sinh cơ (Bước một bước đập kiếm 4 tấn công ngực, nhảy lùi (10 lần)	Thời gian phản xạ trung bình T (ms)	21.33
17		Thời gian dùng lực trung bình t (ms)	3.89
18		Đỉnh lực trung bình (F) (kG)	35.8
19		Xung lực trung bình (P = F.t) (kGms)	764.26

Bảng 2. Mô hình nữ VĐV Đấu kiếm cấp cao Việt Nam nội dung kiếm chém (tiếp)

TT	Nhóm	Chỉ số, test	Kết quả
20	Tâm lý	Phản xạ đơn (ms)	169.15
21		Phản xạ phức (ms)	291.99
22		Chú ý tổng hợp (p)	6.42
23		Độ ổn định chú ý (đ)	24.2
24		Nỗ lực ý chí	45.65
25	Thể lực	Chạy 30m (s)	5.3
26		Chạy 800m (p) (Nữ)	3.78
27		Di chuyển ngang qua lại 3m, tay chạm mốc 10 lần (s)	13.54
28		Di chuyển bộ pháp đấu kiếm tiến lùi các mốc 4m, 6m, 8m (s)	14.73
29		Di chuyển tốc độ nhanh nhất 6m, bật cao rút gôi 5 lần, di chuyển lùi tốc độ về vạch xuất phát và chạy tốc độ lên 14m (s)	11.23
30		Nhảy dây kép 60 s (lần)	85.2
31		Di chuyển bộ pháp tiến lùi 3 lần x14m (s)	28.72
32	Kỹ chiến thuật	Đâm xoạc tại chỗ tính chiều dài khoảng cách (cm)	131.6
33		Di chuyển 1 bước đệm bay (m)	2.79
34		Thực hiện liên tục tổ hợp kỹ thuật theo quy định: Đâm xoạc-1 bước xoạc-2 bước xoạc, di chuyển lùi tốc độ về vạch đích (s)	5.52

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được mô hình nam và nữ VĐV cấp cao Việt Nam nội dung kiếm chém gồm 34 chỉ số, test cùng những thông số tương ứng với mỗi chỉ số, test của từng yếu tố hình thái, sinh lý, sinh hóa, sinh cơ, tâm lý, thể lực và kỹ chiến thuật. Đồng thời, đề xuất được 4 mức đánh giá để đánh giá trình độ nam và nữ VĐV cấp cao, cụ thể: mức xuất sắc đạt từ 31-34/34 chỉ số, test; mức khá đạt từ 25-30/34; mức trung bình đạt từ 17-24/34; mức dưới trung bình dưới 17/34 chỉ số, test trong mô hình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Việt Bảo (năm 2018), *Nghiên cứu xác định mô hình VĐV cấp cao một số môn thể thao trọng điểm (cử tạ, Bơi lội, Điền kinh, Thể dục dụng cụ, Bắn súng)*, Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Dương Nghiệp Chí, Lâm Quang Thành, Trần Đức Dũng, Đặng Văn Dũng, Nguyễn Danh Hoàng Việt (2014), *Lý luận Thể thao thành tích cao*, Nxb TDTT Hà Nội.
3. Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Danh Thái (2002), *Công nghệ đào tạo VĐV trình độ cao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn các mức đánh giá mô hình VĐV cấp cao môn Đấu kiếm nội dung kiếm chém (n=28)

TT	Mức đánh giá	Đánh giá		Kết quả			
		Tỷ lệ thành tích/chỉ số test	Số lượng chỉ số, test cần đạt	Phù hợp		Không phù hợp	
				n	%	n	%
1	Mức xuất sắc	91-100%	31-34/34	28	100	0	0
2	Mức khá	71-90%	25-30/34	28	100	0	0
3	Mức trung bình	50-70%	17-24/34	28	100	0	0
4	Mức dưới trung bình	đạt dưới 50%	<17/34	26	92.85	2	7.15

4. Nguyễn Thị Lý (2018), *Mô hình VĐV cấp cao môn Thể dục*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018.

5. Ngô Hữu Thắng (2022), *Nghiên cứu xây dựng mô hình nam VĐV cấp cao môn CL qua các giá trị sinh học, sự phạm và tâm lý*, Luận án tiến sĩ Viện Khoa học Thể dục thể thao.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học công nghệ cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm 2022-2023) “Ứng dụng công nghệ 4.0 để xây dựng mô hình VĐV cấp cao môn Đấu kiếm”. Chủ nhiệm đề tài PGS.TS Bùi Ngọc.

Ngày nhận bài: 5/9/2023; Ngày duyệt đăng: 20/9/2023.



Ảnh minh họa (Nguồn: Internet)